

Số: 762/TB-THADS

Cam Lâm, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2018 và năm 2022;

Căn cứ Bản án số 22/2023/DSST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 26/2023/QĐ-PT ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 07/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 74/QĐCCTHADS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 75/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 480/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 481/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 288/2025/183 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến- chi nhánh Khánh Hòa;

Do các bên đương sự không thỏa thuận được tổ chức bán đấu giá.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 36, diện tích 1982,0m<sup>2</sup>, tọa lạc tại Thôn Thủy Triều, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành DC132929, số vào sổ cấp GCN CS 01692, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/6/2021, cấp cho bà Lê Thị Kim Hạnh) và tài sản trên đất.

Gía khởi điểm bán đấu giá là: 11.904.750.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ chín trăm lẻ bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa thông báo đề các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

**Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản

*(Đính kèm Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá)*

**Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá đúng quy định.
2. Hồ sơ pháp lý đăng ký tham gia (Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy đăng ký hoạt động hoặc Quyết định thành lập; Hồ sơ về nhân sự, cơ sở vật chất...) và các tài liệu khác có liên quan.

**Thời gian nộp hồ sơ:** Trong 03 (ba) ngày làm việc từ đăng thông báo trên Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (trong giờ hành chính) đến 17 giờ ngày 13 tháng 06 năm 2025.

**Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Không nhận hồ sơ qua đường Bưu điện. Hồ sơ nộp trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên. *Không hoàn trả hồ sơ đăng ký của tổ chức không được lựa chọn.*

**Địa chỉ nộp hồ sơ:** Tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

*(Kèm theo Bảng tiêu chí và thang điểm xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15)*

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Khánh Hòa (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS (để đăng tải);
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**  
  
**Nguyễn Hồng Phú**



4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b> (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	<b>16,0</b>
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57,0</b>
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0

2.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	



*(Handwritten signature or mark)*

	<i>thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản có hiệu lực</u>)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
3.		
4.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	2,0
<b>Tổng số điểm</b>		100



*(Handwritten signature)*

Handwritten mark or signature on the left margin.

